

BÁO CÁO THẨM TRA

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra Văn bản số 5107/UBND-XD ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “*Phát triển tổng hợp các đô thị động lực – Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh*”; Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Hồ sơ tài liệu thẩm tra

Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập, xây dựng triển khai thực hiện dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (WB);

Tờ trình số 151/TTr-UBND, số 152/TTr-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB);

Báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư và kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn dự án (số 579/BC-SKHĐT ngày 04/8/2017 và số 575/BC-SKHĐT ngày 4/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư);

Công văn số 2718/STC-TCĐT ngày 03/8/2017 của Sở Tài Chính cho ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đối với dự án;

Văn bản số 2318/VPCP-QHQT ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt đề xuất Dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực” vay vốn WB;

Văn bản số 1145/BKHĐT-KTĐN ngày 16/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực" vay vốn Ngân hàng thế giới (WB);

Văn bản số 17295/BTC-QLN ngày 05/12/2016 của Bộ Tài chính; Văn bản số 8323/NHNN-HTQT ngày 31/10/2016 của Ngân hàng Nhà nước; Văn bản số 2408/BXD-PTĐT ngày 27/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đề xuất dự án; Văn bản số 6009/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị các tỉnh khẩn trương hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ

trương đầu tư Dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực" vay vốn Ngân hàng thế giới (WB);

Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 27/7/2017 về kết quả thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư của UBND thị xã Kỳ Anh;

Văn bản số 28/HĐND ngày 29/5/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã Kỳ Anh về việc chấp thuận Báo cáo chủ trương đầu tư Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh;

II. Căn cứ pháp lý để thẩm tra

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Luật Đầu tư công năm 2014;

Luật Xây dựng năm 2014;

Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của HĐND tỉnh về ủy quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2017-2020 sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

III. Tổng quan dự án

(Theo Công văn số 5107/UBND-XD ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh)

1. Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hà Tĩnh.

5. Tên chủ đầu tư (Chủ dự án): UBND thị xã Kỳ Anh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu tổng quát: Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận đến dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị được cải thiện; tăng cường năng lực lập quy hoạch và quản lý đô thị tại các thành phố của dự án.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Tăng cường giao thông kết nối;

+ Cải thiện môi trường đô thị thông qua việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

+ Tăng cường năng lực thoát nước, phòng chống lũ và sạt lở bờ sông, tạo cảnh quan đô thị;

+ Hỗ trợ phát triển đô thị bền vững, đô thị xanh và đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Nội dung, quy mô đầu tư:

- Hợp phần 1: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị.

+ Xây dựng trục đường kết nối đô thị trung tâm, chiều dài 3,95 km;

+ Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, công suất 2.000 m³/ng.đ;

+ Xây dựng kè kết hợp đường giao thông hai bên bờ Sông Trí (đoạn từ tràn sông Trí đến cầu Trí);

+ Nâng cấp, cải tạo hồ Thủy Sơn, phường Sông Trí, diện tích 1,9ha.

- Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện đầu tư.

9. Tổng mức đầu tư dự kiến: 54,72 triệu USD tương đương 1.231,1 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn vay WB: 45,21 triệu USD; tương đương 1.017,2 tỷ đồng;

- Vốn đối ứng: 9,51 triệu USD tương đương 213,9 tỷ đồng;

10. Cơ chế tài chính đối với dự án.

+ Đối với nguồn vốn vay WB: Chính phủ vay WB và cấp phát 30%, tương đương 305,16 tỷ đồng; tỉnh vay lại 70%, tương đương 712,04 tỷ đồng.

Trong đó: ngân sách tỉnh chi trả 70% vốn vay lại, tương đương 498,43 tỷ đồng; ngân sách thị xã Kỳ Anh chi trả 30% vốn vay lại, tương đương 213,61 tỷ đồng.

Cơ chế vay lại: Bằng cơ chế vay Chính phủ vay WB (thời gian vay: 24 năm, thời gian ân hạn: 5 năm; lãi suất: Liên ngân hàng Luân Đôn - Libor, 6 tháng của USD; dự kiến biên độ lãi suất: 0,75%/năm, phí thu xếp: 0,25%/khoản vay, phí cam kết: 0,25%, kỳ trả nợ: 2 kỳ/năm).

- Đối với vốn đối ứng: Thực hiện theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Công văn số 1145/BKHĐT-KTĐN ngày 16/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Ngân sách tỉnh bố trí: 149,79 tỷ đồng (chiếm 70% tổng vốn đối ứng), tương đương 6,65 triệu USD từ nguồn: Thu tiền đất; tăng thu; tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện một số nội dung chi như: Thuế GTGT, giải phóng mặt bằng, tư vấn, dự phòng và chi khác.

+ Ngân sách thị xã Kỳ Anh bố trí: 64,19 tỷ đồng (chiếm 30% tổng vốn đối ứng), tương đương 2,85 triệu USD để thực hiện một số nội dung chi như: Thuế GTGT, giải phóng mặt bằng, tư vấn, dự phòng và chi khác

Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Vốn vay WB (IBRD)	Vốn đối ứng			Tổng cộng
		Tổng số	Ngân sách tỉnh (70%)	Ngân sách thị xã Kỳ Anh (30%)	
Năm thứ 1		4.066	1.498	2.568	4.066
Năm thứ 2	101.721	48.575	34.452	14.123	150.296
Năm thứ 3	254.303	48.575	34.452	14.123	302.878
Năm thứ 4	305.163	50.501	34.452	16.049	355.664
Năm thứ 5	254.303	40.871	29.958	10.913	295.174
Năm thứ 6	101.721	21.399	14.979	6.420	123.120
Tổng cộng	1.017.211	213.986	149.790	64.196	1.231.197

11. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Hạ tầng kỹ thuật đô thị (giao thông, thủy lợi, thoát nước và xử lý nước thải).

12. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Chuẩn bị đầu tư: Từ năm 2017 đến năm 2018.

- Thực hiện đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng: Từ năm 2018 đến năm 2022.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

IV. Nội dung và kết quả thẩm tra

1. Sự cần thiết đầu tư, căn cứ pháp lý và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án

Dự án sử dụng vốn vay ưu đãi từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) nên việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Đầu tư công và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ.

Dự án đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh phê duyệt đề xuất Dự án tại Văn bản số 2318/VPCP-QHQT ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ; theo đó, cơ chế tài chính sơ bộ địa phương vay lại 70% (tương đương 712,04 tỷ đồng). Việc quyết định danh mục dự án thuộc cấp tỉnh đầu tư từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nguồn vốn vay trong nước thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 14 của Luật Quản lý nợ công.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực – Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh” chưa đủ điều kiện được vay lại do chưa có trong danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh. Tuy nhiên, đây là dự án nhằm tạo động lực phát triển, xây dựng thị xã Kỳ Anh đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2020; dự án có khả năng huy động được nguồn vốn để thực hiện; mặt khác, để kịp thời tiếp cận nguồn vốn, trình cấp trên thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Quyết định chủ trương đầu tư đúng thời gian quy định (trước ngày 30/6/2017) việc Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền theo ủy quyền.

2. Về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi

Dự án được lập thẩm định nội bộ, Thường trực HĐND thị xã Kỳ Anh chấp thuận báo cáo đề xuất tại Văn bản số 28/HĐND ngày 29/5/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối ứng phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ.

3. Về nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Ban Kinh tế ngân sách nhận thấy Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã bám sát Phụ lục IIIc kèm theo Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ. Bên cạnh đó, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

- Nội dung đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải, công suất 2.000 m³/ng.đ cần phối hợp với các địa phương liên quan, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh trong việc đấu nối, cao trình, độ dốc, đảm bảo đồng bộ cho toàn khu vực.

- Nội dung xây dựng kè kết hợp đường giao thông hai bên bờ sông Trí (đoạn từ tràn sông Trí đến cầu Trí) trùng với dự án Kè bảo vệ hai bờ sông Trí, thị xã Kỳ Anh đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 495/HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2015 nhưng chưa được đưa vào kế hoạch trung hạn; vì vậy đề triển khai dự án này đề nghị bãi bỏ Văn bản số 495/HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cập nhật thông tin các nội dung của dự án vào đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch.

4. Về phương án bố trí Ngân sách tỉnh Hà Tĩnh hàng năm trả nợ vay lại Ngân sách Trung ương (gốc và lãi) thực hiện Dự án

Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, tỉnh Hà Tĩnh vay lại 70% (tương đương 712,04 tỷ đồng, trong đó: Tỉnh vay 498,43 tỷ đồng, thị xã vay 213,61 tỷ đồng); dự kiến lãi suất 0,75%/năm, phí thu xếp 0,25%/năm; tỉ lệ phí cam kết 0,25%/năm. Thời hạn vay 24 năm trong đó 5 năm ân hạn. Phương án, khả năng ngân sách tỉnh để trả nợ gốc và lãi vay, phí thu xếp, tỉ lệ cam kết được xác định cụ thể, như sau:

Năm	Trả nợ gốc (USD)	Trả lãi (USD)	Tổng nợ phải trả			Tổng nợ phải trả (Tỷ đồng)
			Tính bố trí (USD)	TX bố trí (USD)	Tổng (USD)	
Trong 5 năm đầu giải ngân	-	-	-	-	-	-
2017						
2018			-	-	-	-
2019			-	-	-	-
2020			-	-	-	-
2021			-	-	-	-
2022			-	-	-	-
Các năm còn lại	31.646.300	12.236.113	30.717.689	13.164.724	43.882.413	987,35
2023	1.665.595	1.198.048	2.004.550	859.093	2.863.643	64,43
2024	1.665.595	1.154.392	1.973.991	845.996	2.819.987	63,45
2025	1.665.595	1.106.286	1.940.316	831.564	2.771.881	62,37
2026	1.665.595	1.051.327	1.901.845	815.077	2.716.922	61,13

Năm	Trả nợ gốc (USD)	Trả lãi (USD)	Tổng nợ phải trả			Tổng nợ phải trả (Tỷ đồng)
			Tính bố trí (USD)	TX bố trí (USD)	Tổng (USD)	
2027	1.665.595	991.381	1.859.883	797.093	2.656.976	59,78
2028	1.665.595	929.947	1.816.879	778.662	2.595.541	58,40
2029	1.665.595	848.545	1.759.897	754.242	2.514.139	56,57
2030	1.665.595	787.211	1.716.964	735.842	2.452.805	55,19
2031	1.665.595	726.063	1.674.161	717.497	2.391.658	53,81
2032	1.665.595	644.232	1.616.879	692.948	2.309.827	51,97
2033	1.665.595	579.149	1.571.321	673.423	2.244.744	50,51
2034	1.665.595	513.433	1.525.319	653.708	2.179.027	49,03
2035	1.665.595	448.444	1.479.827	634.212	2.114.039	47,57
2036	1.665.595	380.806	1.432.480	613.920	2.046.400	46,04
2037	1.665.595	303.872	1.378.627	590.840	1.969.467	44,31
2038	1.665.595	239.229	1.333.376	571.447	1.904.823	42,86
2039	1.665.595	175.341	1.288.655	552.281	1.840.935	41,42
2040	1.665.595	110.957	1.243.586	532.965	1.776.551	39,97
2041	1.665.595	47.451	1.199.132	513.914	1.713.045	38,54
Tổng	31.646.300	12.236.113	30.717.689	13.164.724	43.882.413	987,35

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã chứng minh, phân tích được khả năng vay, trả nợ của tỉnh và được Sở Tài chính thống nhất tại Văn bản số 2718/STC-TCĐT ngày 03/8/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tại Báo cáo số: 579/BC-SKHĐT ngày 04/8/2017 và 575/BC-SKHĐT ngày 04/8/2017.

Đối với phần vay của thị xã Kỳ Anh đã được Thường trực HĐND thị xã thống nhất tại Văn bản số 28/HĐND ngày 29/5/2017.

Ban Kinh tế ngân sách nhận thấy dư nợ vay của tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 31/12/2016 là 445,200 tỷ đồng; theo tính toán đến cuối năm 2017 dư nợ vay của tỉnh là 829,403 tỷ đồng đang nằm trong hạn mức dư nợ vay theo quy định của Luật ngân sách (1.041,3 tỷ đồng). Tuy nhiên, hạn mức này có thể thay đổi, tăng hoặc giảm do giải ngân các khoản vay mới và trả nợ các khoản vay cũ. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã triển khai, các dự án triển khai trong thời gian tới để sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đảm bảo hạn mức dư nợ; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch bố trí nguồn lực trả nợ theo đúng kế hoạch, không để dư nợ vượt quá giới hạn được phép.

5. Về nguồn vốn đối ứng

Về nguồn vốn đối ứng 213,9 tỷ đồng hiện chưa nằm trong kế hoạch trung hạn nên không được hưởng theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020. Vì vậy, để được bố trí nguồn này đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung danh mục và kế hoạch vốn trung hạn.

Trường hợp vốn đối ứng theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 không được bổ sung vào kế hoạch trung hạn thì thống nhất tỉnh bố trí 70%, thị xã 30% (ngân sách tỉnh 149,8 tỷ đồng, ngân sách thị xã 64,1 tỷ đồng).

V. Kết luận và kiến nghị

Để kịp thời tiếp cận nguồn vốn, trình cấp trên thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Quyết định chủ trương đầu tư đúng thời gian quy định (trước ngày 30/6/2017) Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Xem xét chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh” và giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án bố trí ngân sách tỉnh hàng năm trả nợ vay lại ngân sách Trung ương (gốc và lãi, phí) và vốn đối ứng thực hiện Dự án sau khi được phê duyệt.

2. Bãi bỏ Văn bản số 495/HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Kè bảo vệ hai bờ sông Trí, thị xã Kỳ Anh./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- UBND thị xã Kỳ Anh
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV KTNS LNH21b.

Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Trần Viết Hậu

